

## TÓM TẮT BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE

<b>Quy tắc bảo hiểm áp dụng</b>	Quy tắc bảo hiểm kết hợp tự nguyện xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 2818/QĐ-PHH ngày 18/12/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC).
<b>Phạm vi bảo hiểm</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>BIC nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe phải bồi thường cho chủ hàng về những tổn thất hàng hóa vận chuyển trên xe theo quy định của Bộ Luật dân sự và các quy định khác của pháp luật trong những trường hợp xe bị: đâm va, lật, đổ, rơi; chìm; hoả hoạn, cháy, nổ; bị các vật thể khác rơi, va chạm vào; những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên: bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần;</li><li>Ngoài ra, BIC còn thanh toán cho chủ xe các chi phí cần thiết, hợp lý nhằm:<ol style="list-style-type: none"><li>Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất thêm cho hàng hóa;</li><li>Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn;</li><li>Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của BIC;</li></ol></li><li>BIC mở rộng phạm vi bồi thường trong trường hợp hàng hóa của chính chủ xe.</li></ol> <p>Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của BIC (bao gồm cả các chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm.</p>
<b>Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</b>	<p>BIC không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hàng hóa trong những trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Hành động cố ý gây thiệt hại của:<ol style="list-style-type: none"><li>Chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến chiếm hữu, khai thác, sử dụng xe ô tô, thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm.</li><li>Những người có quyền lợi liên quan đến hàng hóa chở trên xe.</li></ol></li><li>Tại thời điểm xe đang hoạt động (vận hành) xảy ra tai nạn nhưng không có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.</li></ol>

3. Người điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô bắt buộc phải có giấy phép lái xe. Trường hợp lái xe bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn hoặc bị tạm giữ giấy phép lái xe mà quá lịch hẹn của cơ quan công an nhưng lái xe không đến để giải quyết thì được coi là không có giấy phép lái xe.
4. Người điều khiển xe ô tô trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở vượt quá nồng độ cho phép, sử dụng ma túy, chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe ô tô đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe ô tô đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định, xe ô tô dừng, đỗ, lùi trái quy định trên cầu hoặc trên đường cao tốc (trừ trường hợp bất khả kháng).
6. Đua xe ô tô (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dừng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
7. Xe chở hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ chằng buộc hàng hóa theo quy định của pháp luật.
8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (trừ trường hợp có thỏa thuận riêng, người được bảo hiểm/chủ xe nộp thêm phụ phí bảo hiểm và được BIC chấp nhận bằng văn bản).
9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: chiến tranh, khủng bố.
10. Xe chở vượt quá trọng tải quy định trên 50% căn cứ theo giấy chứng nhận kiểm định. Các trường hợp khác sẽ áp dụng bồi thường theo tỷ lệ % vượt quá tải trọng được quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Quy tắc bảo hiểm.
11. Lái xe, chủ xe hoặc người đại diện của chủ xe thiếu trách nhiệm trong việc trông coi, bảo quản hàng hóa.
12. Xe không thích hợp với loại hàng chuyên chở.
13. Hàng bị thiếu, mất cắp, trộm cướp (trừ trường hợp mất hàng hóa cùng với mất cắp, mất cướp toàn bộ xe), sai thể loại, quy cách, sai mã ký hiệu.
14. Hàng hoá lưu thông trái phép; hàng bị cơ quan kiểm soát nhà nước thu giữ, bắt giữ hoặc bị hư hỏng do chậm trễ, trừ chậm trễ do tai nạn.

	<p>15. Hàng hóa hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói, chất xếp hàng không đúng theo yêu cầu kỹ thuật. Hư hỏng do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do các nguyên nhân thuộc phạm vi bảo hiểm.</p> <p>16. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận; giao thiếu, sai thể loại, sai quy cách, sai mã ký hiệu.</p> <p>17. Những loại hàng hóa không xác định được giá trị như thi hài, hài cốt, bản vẽ hay tài liệu thiết kế...</p> <p>18. Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại, những thiệt hại mang yếu tố tinh thần, thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra.</p> <p>19. Người điều khiển xe vi phạm vượt quá tốc độ cho phép trên 50%.</p>
<p><b>Mức khấu trừ</b></p>	<p>Mức khấu trừ là số tiền được quy định trên giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm/chủ xe phải tự gánh chịu trong mỗi vụ tổn thất.</p> <p>Mức khấu trừ là: 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm, tối thiểu 500.000 đồng/vụ.</p>
<p><b>Giảm trừ bồi thường</b></p>	<p>BIC thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giảm 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:                     <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1 Chủ xe ô tô/người điều khiển xe không thông báo tổn thất cho BIC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng);</li> <li>1.2 Chủ xe ô tô/người điều khiển xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, không bảo vệ hiện trường tổn thất, không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất; không thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm (trừ trường hợp bất khả kháng).</li> <li>1.3 Chủ xe ô tô/người điều khiển xe vi phạm vượt quá tốc độ cho phép (từ 20% đến 50%);</li> </ol> </li> <li>2. Giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:                     <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1 Chủ xe ô tô không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển</li> </ol> </li> </ol>

	<p>quyền đòi người thứ ba cho BIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với BIC để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho doanh nghiệp bảo hiểm;</p> <p>2.2 Chủ xe ô tô/người điều khiển xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện thuận lợi cho BIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.</p> <p>3. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>4. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:</p> <p>4.1 Chủ xe ô tô kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;</p> <p>4.2 Chủ xe ô tô không thông báo cho BIC trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm.</p> <p>5. Ngoài các trường hợp nêu trên, trong từng trường hợp cụ thể, nếu chủ xe/người điều khiển xe không thực hiện đầy đủ trách nhiệm tại Điều 5 Quy tắc bảo hiểm thì BIC có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tùy theo mức độ vi phạm của chủ xe/lái xe.</p>
<p><b>Giá trị hàng hóa vận chuyển</b></p>	<p>Giá trị hàng hóa vận chuyển được tính tại thời điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường tại nơi đưa hàng lên xe vào thời điểm xảy ra thiệt hại.</p>